

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỨC HÒA  
TỈNH LONG AN**

Bản án số: 132/ 2019/DS-ST.

Ngày: 05-9-2019.

V/v “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tài.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Minh.

2. Ông Nguyễn Văn Ghên.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lệ Quân, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 05 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 217/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2019 về việc “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 171/2019/QĐXX-ST ngày 22 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 106/2019/QĐ-DS ngày 12/8/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên ngân hàng Việt Nam TV

Trụ sở: Tầng 2, Tòa nhà Ree, số 9, ĐVB, phường A, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Mỹ H, chức vụ: Trưởng nhóm tổ tụng - phòng thu hồi nợ pháp lý. (Văn bản ủy quyền số 80/2018/UQ-VH.18 ngày 13/6/2018).

Người được ủy quyền: Bà Nguyễn Kim TI, sinh năm: 1996 (theo văn bản ủy quyền số 546/2018/UQTA-VH.18 ngày 28/12/2018).

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh LA (xin vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Minh T, sinh ngày 13 tháng 6 năm 1980.

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện Đ, tỉnh LA. ( vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 31 tháng 12 năm 2018 và lời khai của bà Nguyễn Kim TI đại diện cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên ngân hàng Việt Nam TV trong quá trình giải quyết vụ án trình bày như sau:*

Ngày 01/01/2017 ông Nguyễn Minh T có ký hợp đồng tín dụng số 20170107-0002133 với Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên ngân hàng Việt Nam TV (trách nhiệm hữu hạn một thành viên được viết tắt như sau TNHH MTV) vay số tiền 36.925.000 đồng, (Ba mươi sáu triệu chín trăm hai mươi lăm ngàn đồng) lãi suất thỏa thuận là 3,750%/tháng mục đích vay là để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng ông Nguyễn Minh T có trách nhiệm thanh toán số tiền 56.633.926 đồng cả gốc và lãi, được trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.361.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.330.926 đồng, bắt đầu trả từ ngày 09/2/2017. Sau khi ký hợp đồng, ông T đã nhận đủ tiền, sau đó ông T có thanh toán cho Công ty tài chính được 09 kỳ với tổng số tiền đã trả là 18.591.000 đồng. Kể từ ngày 28/9/2018 ông T không thanh toán thêm khoản tiền nào cho Công ty tài chính. Nay bà TI đại diện cho Công ty tài chính TNHH MTV ngân hàng Việt Nam TV yêu cầu ông T thanh toán số tiền còn nợ là 38.042.926 đồng (trong đó nợ tiền gốc còn lại 27.270.520 đồng, nợ tiền lãi suất 10.772.406 đồng). Không yêu cầu ông T trả lãi suất nếu chậm thi hành án.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn ông Nguyễn Minh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thông báo thụ lý vụ án, thông báo về việc phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông Nguyễn Minh T không có ý kiến phản hồi trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH MTV ngân hàng Việt Nam TV. ông T cũng không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra chứng cứ và phiên hòa giải. Bà TI đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn có đơn yêu cầu đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án. Do đó, vụ án được đưa ra xét xử theo đúng quy định pháp luật.

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở chứng cứ hồ sơ vụ án, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:*

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án. Ông Nguyễn Minh T đã được Tòa án triệu tập họp để tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không lý do. Đối với bà Nguyễn Kim TI, có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử Quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Qua yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH MTV ngân hàng Việt Nam TV đối với ông Nguyễn Minh T, Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ pháp luật cần giải quyết là: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, Công ty tài chính TNHH

MTV ngân hàng Việt Nam TV có quyền khởi kiện theo quy định tại Điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện. Ông Nguyễn Minh T có hộ khẩu tại ấp A, xã A, huyện Đ. Do đó, thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 và Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng giữa Công ty tài chính TNHH MTV ngân hàng Việt Nam TV với ông Nguyễn Minh T có ký kết hợp đồng tín dụng số 20170107-0002133 vay với số tiền vay là 36.925.000 đồng, với mức lãi suất thỏa thuận 3,75%/tháng, mục đích vay là để tiêu dùng cá nhân, theo thỏa thuận trong hợp đồng ông Nguyễn Minh T có trách nhiệm thanh toán số tiền 56.633.926 đồng gốc và lãi suất cho Công ty tài chính TNHH MTV ngân hàng Việt Nam TV. Trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 2.361.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.330.926 đồng. Sau khi nhận số tiền vay ông T có thanh toán cho Công ty tài chính TNHH MTV ngân hàng Việt Nam TV được số tiền 18.591.000 đồng. Kể từ ngày 28/9/2018 cho đến khi Công ty tài chính TNHH MTV ngân hàng Việt Nam TV nộp đơn khởi kiện ông T không thanh toán cho Công ty tài chính khoản tiền nào nữa. Do đó, ông Nguyễn Minh T đã vi phạm hợp đồng.

[4] Đối với ông Nguyễn Minh T mặc dù biết Công ty tài chính TNHH MTV ngân hàng Việt Nam TV khởi kiện yêu cầu thanh toán tiếp số tiền còn nợ là 38.042.926 đồng (trong đó nợ tiền gốc còn lại 27.270.520 đồng, nợ tiền lãi suất là 10.772.406 đồng) nhưng ông T không phản hồi ý kiến. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Ông Nguyễn Minh T không phản đối những chứng cứ yêu cầu Công ty tài chính TNHH MTV ngân hàng Việt Nam TV đưa ra thì xem như ông Nguyễn Minh T thừa nhận chứng cứ của Công ty tài chính TNHH MTV ngân hàng Việt Nam TV nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết buộc ông Nguyễn Minh T có trách nhiệm trả cho Công ty tài chính TNHH MTV ngân hàng Việt Nam TV số tiền 38.042.926 đồng (*Ba mươi tám triệu không trăm bốn mươi hai ngàn chín trăm hai mươi sáu đồng*).

[5] Đối với phần lãi quá hạn, sau khi hết thời hạn vay, lãi chậm thi hành án bà TI đại diện cho Công ty tài chính TNHH MTV ngân hàng Việt Nam TV không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

[6] Ông Nguyễn Minh T phải chịu án phí đối với yêu cầu của Công ty tài chính TNHH MTV ngân hàng Việt Nam TV được chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 184, Điều 186, Điều 273, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 91, điểm a khoản 3

Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; điểm b, khoản 2, điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH MTV ngân hàng Việt Nam TV về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” đối với ông Nguyễn Minh T.

Buộc ông Nguyễn Minh T có trách nhiệm trả cho Công ty tài chính TNHH MTV ngân hàng Việt Nam TV số tiền 38.042.926 đồng (*Ba mươi tám triệu không trăm bốn mươi hai ngàn chín trăm hai mươi sáu đồng*), trong đó: Nợ tiền gốc còn lại 27.270.520 đồng, nợ tiền lãi suất 10.772.406 đồng.

2. Án phí: Ông Nguyễn Minh T phải chịu 1.902.146 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước. Hoàn lại cho Công ty tài chính TNHH MTV ngân hàng Việt Nam TV số tiền 950.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004627 ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

3. Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Minh – Nguyễn Văn Ghên**

**Nguyễn Văn Tài**